

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày 16 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phương Thảo, ông Vũ Xuân Mai và bà Đỗ Thị Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

- **Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:** Ông Lê Trung K, ông Tô Văn K, ông Mai Thành T, ông Nguyễn Vĩnh N và ông Nguyễn Huy Q - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai tổ chức bằng hình thức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử số 01, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên đối với vụ án hình sự thụ lý số 69/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Đào Văn V, sinh ngày 29-3-1982, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn V1, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1987 và 03 con; tiền án: Bản án số 12/2021/HS-ST ngày 06-5-2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 28-01-2022 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số

20/2005/HS-ST ngày 29-11-2005 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số 18/2006/HS-ST ngày 21-3-2006 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp 09 tháng tù của Bản án số 20/2005/HS-ST ngày 29-11-2005 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên, chấp hành hình phạt chung 15 tháng tù; Bản án số 30/2009/HS-PT ngày 17-7-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số 12/2011/HS-ST ngày 09-01-2011 của Tòa án huyện T, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”; Bản án số 354/2024/HS-PT ngày 19-4-2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lưu Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Bon B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- Ông Cáp Trọng G, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn C, huyện C (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn V là đối tượng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên khởi tố và truy nã về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, V đã trốn vào địa bàn huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, quen biết với anh Lưu Văn T.

Khoảng 08 giờ ngày 11-02-2023, V đến khu vực sân bay N, thuộc thôn 7, xã N, huyện Đ tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, V gặp và mua của người đàn ông (không xác định được nhân thân lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy, với giá 1.500.000 đồng và người đàn ông này cho V 01 đoạn ống thủy tinh (nỏ) để làm dụng cụ sử dụng ma túy. V chia nhỏ gói ma túy làm 02 phần, đựng trong 02 gói nilon; gói thứ nhất V cất giấu trong túi quần bên phải V đang mặc; gói còn lại V bỏ trong chiếc hộp nhựa màu đỏ, bên trong đựng bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy cất giấu vào chiếc cặp màu đen. Sau đó V đến tiệm cắt tóc của anh Lưu Văn T, mang chiếc túi xách đựng chất ma túy và bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy để tại nhà kho phía sau tiệm cắt tóc của anh T cất giấu.

Khoảng 09 giờ ngày 12-02-2023, anh T nhờ V đi ra ngã ba N, huyện Đ đón anh Cáp Trọng G (bạn anh T) về nhà anh T chơi. Khi về đến, thấy anh T đang

bận cắt tóc, V rủ anh G đi ra sau hiên nhà nơi tiếp giáp chỗ ở và tiệm cắt tóc của T, V rủ anh G sử dụng ma túy, anh G đồng ý. Sau đó, V lấy 01 chiếc bàn nhựa và 02 chiếc ghế nhựa màu xanh mang vào nhà vệ sinh rồi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bật lửa gas, 01 tim lửa, 01 nỏ bằng thủy tinh; 01 chiếc kéo bằng kim loại và gói ma túy đang cất giấu trong chiếc túi xách của V đổ một phần vào chiếc nỏ; V lấy chiếc tim lửa gắn lên chiếc bật lửa gas, châm lửa đốt cháy phần ma túy trong chiếc nỏ và sử dụng bằng hình thức hút. Sau khi hút được khoảng 02 đến 03 hơi, V gọi anh G vào và cùng với anh G sử dụng. Khi anh G hút được khoảng 02 đến 03 hơi thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện và bắt quả tang; thu giữ gói ma túy V cất giấu trong túi quần bên phải.

Bản kết luận giám định số 40/KL-KTHS ngày 17-02-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn màu xám trắng đựng trong 01 đoạn ống thủy tinh hình trụ tròn dài 23cm, một đầu uốn cong có hình bầu dục được niêm phong trong bì thư, ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu 0,0822 gam; là Methamphetamine.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ kích thước (04 x 07)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu 0,1693 gam; là Methamphetamine.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 01 gói nilon hàn kín các cạnh, kích thước (4,0 x 3,8)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu M3 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu 2,0979 gam; là Methamphetamine.

Cáo trạng số 56/CT-VKSĐN-P1 ngày 04-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố Đào Văn V về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đào Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Văn V phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Văn V từ 02 năm - 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Văn V từ 03 năm - 04 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc Đào Văn V phải chấp hành từ 05 năm - 07 năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tử hình tại Bản án số 354/2024/HS-PT ngày 19-4-2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc Đào Văn V phải chấp hành hình phạt chung là tử hình.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất rắn màu xám trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1, hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu 0,0532 gam; chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong bì thư ký hiệu M2 hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu 0,1355 gam; chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong bì thư ký hiệu M3 hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu 2,0493 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy; 01 chiếc quạt gas màu đỏ; 01 chiếc tim lửa; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 chiếc hộp nhựa màu đỏ.

Chấp nhận ngày 25-5-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông ban hành Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 41 trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đen cho ông Cáp Trọng G là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi bắt quả tang có thu giữ chiếc xe mô tô của bị cáo nhưng không đề cập giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

và các chứng cứ, tài liệu lưu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 12-02-2023, tại nhà ở của ông Lưu Văn T tọa lạc tại Bon B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Đào Văn V có hành vi tổ chức cho ông Cáp Trọng G sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 2,2672 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do vậy, hành vi của Đào Văn V bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3]. Xét tính chất vụ án do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Ảnh hưởng tiêu cực đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân, tiền đề của các tệ nạn xã hội; tác hại tiêu cực đến sức khỏe con người, làm mất khả năng lao động, học tập và mất khả năng tự chủ cuộc sống; gây nhức nhối, bức xúc trong mỗi gia đình, khu dân cư và toàn xã hội... Mặc dù, bị cáo có đủ nhận thức để biết pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy, nhưng vì coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện khi phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đào Văn V bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên kết án 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 12/2021/HS-ST ngày 06-5-2021, trong thời gian chưa được xóa án tích bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những nội dung đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi

phạm tội của bị cáo gây ra và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa. Đồng thời, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử cũng xem xét để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

[5]. Về biện pháp tạm giam: Do bị cáo Đào Văn V đang bị tạm giam theo Bản án số 354/2024/HS-PT ngày 19-4-2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng biện pháp tạm giam.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chất rắn màu xám trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1, hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu 0,0532 gam; chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong bì thư ký hiệu M2 hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu 0,1355 gam; chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong bì thư ký hiệu M3 hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu 2,0493 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy; 01 chiếc quạt gas màu đỏ; 01 chiếc tim lửa; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 chiếc hộp nhựa màu đỏ là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Chấp nhận Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 41/QĐ-XLĐV-TL ngày 25-5-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đen cho ông Cáp Trọng G là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị xem xét khi bị bắt quả tang có thu giữ chiếc xe mô tô của bị cáo nhưng không đề cập giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản bắt người đang bị truy nã (bút lục số 69-70) thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp không thu giữ chiếc xe mô tô như bị cáo trình bày tại phiên tòa nên không có căn cứ xem xét giải quyết trong vụ án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quá trình điều tra, Đào Văn V khai báo số ma túy cùng với anh Cáp Trọng G sử dụng và tàng trữ để sử dụng mua của đối tượng không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định của pháp luật, chưa chứng minh được nhân thân lý lịch của đối tượng này. Do thời hạn điều tra vụ án đã hết, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục kiểm tra, xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau nên không đề cập.

Đối với Cáp Trọng G có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là Methamphetamine. Ngày 30-5-2023, Công an huyện Đăk R'Lấp đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Lưu Văn T, khi Đào Văn V và Cáp Trọng G sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình, T không biết nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Văn V 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Văn V 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc Đào Văn V phải chấp hành 05 (năm) năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tử hình tại Bản án số 354/2024/HS-PT ngày 19-4-2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc Đào Văn V phải chấp hành hình phạt chung là tử hình.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: Chất rắn màu xám trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1, hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu 0,0532 gam; chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong bì thư ký hiệu M2 hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu 0,1355 gam; chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong bì thư ký hiệu M3 hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu 2,0493 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy; 01 chiếc quạt gas màu đỏ; 01 chiếc tim lửa; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 chiếc hộp nhựa màu đỏ (Các vật chứng có đặc điểm theo mô tả tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ lập ngày 12-7-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R’Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắc R’Lấp).

2.2. Chấp nhận Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 41/QĐ-XLĐV-TL ngày 25-5-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R’Lấp, trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đen cho ông Cáp Trọng G.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Đào Văn V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: THS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh